

Số: 1240 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ nhiệm vụ quỹ gen cấp Bộ bắt đầu
thực hiện từ năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2021 sửa đổi một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Biên bản họp Hội đồng tư vấn xây dựng danh mục đặt hàng nhiệm vụ KHCN cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2025 theo Quyết định số 977/QĐ-BNN-KHCN ngày 08/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng các nhiệm vụ quỹ gen cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2025 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quỹ gen cấp Bộ trong Danh mục tại Điều 1, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN (NTHT.10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

Phụ lục:

DANH MỤC NHIỆM VỤ NHIỆM VỤ QUỸ GEN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
I	Chăn nuôi – Thú y				
1.	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số nguồn gen ong bản địa (<i>Apis</i>)	Bảo tồn và phát triển có hiệu quả một số nguồn gen ong bản địa: ong nội (<i>Apis cerana cerana</i> , <i>Apis cerana indica</i>), ong khoái (<i>Apis dorsata</i>), ong đá (<i>Apis laboribosa</i>), ong ruồi đỏ (<i>Apis florea</i>).	- Báo cáo đánh giá thành phần loài và phân bố ong nội (<i>Apis cerana cerana</i>, <i>Apis cerana indica</i>), ong khoái (<i>Apis dorsata</i>), ong đá (<i>Apis laboribosa</i>), ong ruồi đỏ (<i>Apis florea</i>). - Tư liệu hóa đặc điểm hình thái, di truyền của 05 nguồn gen trên. - Bảo tồn: ≥ 50 đàn/ nguồn gen (ong khoái (<i>Apis dorsata</i>), ong đá (<i>Apis laboribosa</i>), ong ruồi đỏ (<i>Apis florea</i>), ong nội (<i>Apis cerana indica</i>)). - 50 đàn ong nội (<i>Apis cerana cerana</i>): ≥ 3 cầu/ đàn, năng suất mật $\geq 16\text{kg/}$ đàn/năm. - 300 đàn ong lai: ≥ 4 cầu/ đàn, năng suất mật $\geq 17\text{kg/}$ đàn/năm. - Quy trình kỹ thuật lưu giữ một số loài ong bản địa.	2025-2027	Tuyển chọn
II	Thủy sản				
1.	Nghiên cứu phát triển nguồn gen Rong câu chân vịt (<i>Hydropuntia eucheumatoides</i>) và Rong hồng vân (<i>Betaphycus gelatinus</i>)	Phát triển nguồn gen rong câu chân vịt và rong hồng vân nhằm phục hồi và khai thác bền vững.	- Quy trình kỹ thuật lưu giữ Rong câu chân vịt và Rong hồng vân trong phòng thí nghiệm, tỷ lệ sống $> 80\%$; 50 tấn/1 loài (100 gram /tấn/loài); thời gian lưu giữ: 6 tháng. - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Rong câu chân vịt và Rong hồng vân. Kích cỡ giống $\geq 2\text{cm}$; - Báo cáo kết quả thử nghiệm nuôi thương phẩm: mật độ trồng 4-5 tấn/m², tỷ lệ sống $>50\%$, năng suất 0,5kg rong tươi/m² - 4.000 tấn giống Rong câu chân vịt và Rong hồng vân kích cỡ $\geq 2\text{cm}$ (2.000 tấn/1 loài). - 50kg rong tươi thương phẩm/1 loài - 01 Quy trình sản xuất giống rong câu chân vịt được công nhận tiến bộ kỹ thuật	2025-2027	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
2.	Nghiên cứu phát triển nguồn gen cá Nheo sông (<i>Silurus asotus</i> Linnaeus, 1758) trong điều kiện nuôi giữ	Phát triển được nguồn gen cá Nheo sông phục vụ sản xuất	- Báo cáo khoa học kết quả nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và ương nuôi. - Quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo với các chỉ tiêu kỹ thuật: tỷ lệ cá bố mẹ thành thực $\geq 60\%$; tỷ lệ cá đẻ $\geq 50\%$; tỷ lệ thụ tinh $\geq 70\%$; tỷ lệ trứng nở $\geq 70\%$; - Tỷ lệ ương nuôi cá bột lên cá giống (4-6 cm/con) $\geq 40\%$; - Quy trình công nghệ nuôi cá Nheo sông thương phẩm: 2 tấn cá thương phẩm, kích cỡ $\geq 0,6$ kg/con. - 200 cá thể bố mẹ khối lượng $\geq 1,0$ kg/con ; tỷ lệ đực cái: 1:1 - Sản xuất được 20.000 cá giống (4-6 cm/con). - Tiêu chuẩn cơ sở cá giống, cá bố mẹ. - 01 Quy trình sản xuất giống cá Nheo được công nhận tiến bộ kỹ thuật	2025-2027	Tuyển chọn